

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HOÁ  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 174/2022/HS - ST

Ngày: 13/5/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Duy Tuyên

Bà Hoàng Thị Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Hồng Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 190/2022/HSST/TLST - HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2022/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phạm Văn T**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phạm Ngọc T ( đã chết) và bà Lê Thị H ( đã chết); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/8/2016 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 21/01/2022 đến ngày 27/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. “ Có mặt”.

**Người làm chứng:** Anh Nguyễn Thế H - Sinh năm 1982 “ Vắng”

Địa chỉ: Số nhà 02/36/355 N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18<sup>h</sup>20' ngày 20/01/2022, tại gầm cầu B, đường H, phường Đ, thành phố T. Tổ công tác Công an phường Đ, thành phố T, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của Phạm Văn T 01 gói nilon màu trắng, bên trong là lớp giấy màu trắng có dòng

kẻ gói chất cục bột màu trắng kích thước 0,5 x 1 cm. Phạm Văn Thành khai đó là ma túy, mục đích mua để sử dụng.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ 00 ngày 20/01/2022 Phạm Văn T một mình điều khiển xe mô tô BKS 36L6 – 00753 đến khu vực Cầu B, đường H, phường Đ, bị cáo đi vào một ngõ nhỏ, gặp và mua của một người không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với số tiền 200.000đ, sau khi mua được ma túy bị cáo cầm trên tay và đi bộ ra chỗ để xe máy thì bị Công an phường Đông Hương phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

\* Tại bản kết luận giám định số 563/PC09 ngày 24/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,172g loại Hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 140/CTr – VKS ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá truy tố bị cáo Phạm Văn Thành về tội “Tàng trữ phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù; Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/01/2022 Phạm Văn T một mình điều khiển xe mô tô BKS 36L6 – 00753 đến khu vực Cầu Bến ngự, đường Hàm Nghi, phường

Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, bị cáo đi vào một ngõ nhỏ, gặp và mua của một người không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,172 gam với số tiền 200.000đ, bị cáo mua ma túy với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm trên tay và đi bộ ra chỗ để xe máy tại khu vực gầm Cầu B, đường H, phường Đ, thành phố T, thì bị Công an phường Đông Hương phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua ma túy với mục đích sử dụng của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi những hậu quả rất nghiêm trọng do việc mua bán, vận chuyển, nghiện chất ma túy gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu rõ về tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo có nhân thân vào ngày 23/8/2016 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “ Trộm cắp tài sản”, điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, xem thường pháp luật, nên cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến và là Bệnh binh, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu của bị cáo được niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

**Xử phạt:** Phạm Văn T 15( Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2022.

**Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy một phong bì ma túy, được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 108/2022/THA ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa Công an Thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh hóa.

**Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

*Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
( Đã Ký)**

**Lê Thị Tân**

